

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-PT

Ngày 16-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng và ông Phạm Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2022/TLPT-HS ngày 11/10/2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN THỊ P (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 25 tháng 9 năm 1977 tại huyện BT, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn TM, xã ĐT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị C1. Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn C2 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Tháng 5/1996, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội “Chứa mại dâm” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022 đến ngày 21/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

2. PHẠM THỊ N (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1988 tại thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 13, phường XT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Thế T và bà Nguyễn Thị TH. Bị cáo có chồng là Phạm Văn H và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con bé nhất sinh năm 2016.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. NGUYỄN THỊ ÁNH H (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 14 tháng 7 năm 1968 tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn GT, xã ĐT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị S. Bị cáo có chồng là Nguyễn Mạnh H2 và 01 con sinh năm 1998.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị N:* Ông Phan Tùng L – Luật sư Công ty Luật hợp danh NH, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh H:* Ông Nguyễn Văn H3 – Luật sư Công ty Luật TNHH ND, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 10/2021 đến tháng ngày 13/01/2022, Nguyễn Thị P nhiều lần tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Phạm Thị N và Nguyễn Thị Ánh H. Phạm Thị N và Nguyễn Thị Ánh H là người trực tiếp nhận bảng ghi số lô, số đề do Nguyễn Thị P đánh rồi tiếp tục chuyển cho chủ đề để hưởng tiền chênh lệch và giữ lại một phần điểm để trực tiếp đánh với Nguyễn Thị P. Việc đánh bạc giữa Nguyễn Thị P với Phạm Thị N và Nguyễn Thị Ánh H với được quy ước cách thức so kết quả đối

chiếu và tính thưởng căn cứ vào kết quả mở thưởng trong ngày của xổ số kiến thiết miền Bắc: Đối với số đề hai số (từ 00 đến 99) trong bảng trùng khớp với hai số cuối của giải Đặc biệt thì trúng đề, số tiền thưởng gấp 70 lần số tiền đánh. Đối với đánh lô thường sẽ so với hai số cuối của tất cả các giải thưởng, nếu trùng là trúng lô thì số tiền thưởng sẽ bằng số điểm đánh x 80.000đồng x số lần số lô xuất hiện trong kết quả Xổ số miền Bắc (không quá 3 lần). Đối với đánh “Lô xiên 3” là so với ba cặp số, nếu trong các giải thưởng phải có đủ các cặp số đó thì trúng lô xiên, số tiền thưởng bằng 4.000.000 đồng/1 điểm lô xiên 3. Với 01 điểm số lô Nguyễn Thị P phải trả cho Phạm Thị N và Nguyễn Thị Ánh H 22.500 đồng, nếu thắng thì được 80.000 đồng; 01 điểm số lô xiên ba giá 10.000 đồng Nguyễn Thị P phải trả cho Phạm Thị N và Nguyễn Thị Ánh H 7.500 đồng nếu thắng thì được 400.000 đồng; 1000 đồng số đề Nguyễn Thị P phải trả cho Phạm Thị N và Nguyễn Thị Ánh H 750 đồng nếu thắng thì được 70.000 đồng. Nguyễn Thị P sử dụng số điện thoại đăng ký tài khoản Zalo tên “Đạt Thắng” để nhắn tin đánh bạc với Phạm Thị N sử dụng số điện thoại 0916.735.077 đăng ký tài khoản Zalo tên “Phạm N” và nhắn tin đánh bạc với Nguyễn Thị Ánh H qua số điện thoại có ba số cuối là “124” đăng ký tài khoản Zalo tên “Đại Phát”. Khoảng trước 18 giờ hàng ngày, Phạm Thị N và Nguyễn Thị Ánh H nhận tin nhắn Zalo từ Nguyễn Thị P có nội dung là hình ảnh tờ giấy trắng có ghi các số lô, số lô xiên ba, số đề cùng điểm số, số tiền đánh. Sau đó Phạm Thị N chép lại các số lô, số đề vào một tờ giấy rồi chuyển trực tiếp cho chủ đề hoặc giữ lại một phần điểm nhỏ để đánh trực tiếp với Nguyễn Thị P.

Sau mỗi lần đánh bạc Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H sẽ cộng số tiền thắng, thua của Nguyễn Thị P rồi thanh toán với Nguyễn Thị P. Số tiền Nguyễn Thị P thắng, Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H trả cho Nguyễn Thị P hoặc Nguyễn Thị P để lại dùng để tiếp tục mua số lô, số đề. Đối với những lần Nguyễn Thị P thua, Nguyễn Thị P nợ lại để trừ vào số tiền Nguyễn Thị P thắng. Cụ thể như sau:

Nguyễn Thị P đánh bạc với Phạm Thị N 16 lần vào các ngày 12/10/2021; 13/10/2021; 04/11/2021; 05/12/2021; 06/12/2021; 09/12/2021; 10/12/2021; 14/12/2021; 16/12/2021; 20/12/2021; 24/12/2021; 25/12/2021; 26/12/2021; 27/12/2021; 09/01/2022; 13/01/2022, với số tiền là 922.480.000 đồng.

Nguyễn Thị P tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị Ánh H 09 lần vào các ngày 03/01/2022; 04/01/2022; 05/01/2022; 06/01/2022; 07/01/2022; 08/01/2022; 10/01/2022; 11/01/2022; 12/01/2022, với số tiền là 685.050.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị P sử dụng để đánh bạc với các bị cáo Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H là 1.607.530.000 đồng. Bị cáo Phạm Thị N đã sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 922.480.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị Ánh H đã sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 685.050.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo 02 (hai) tháng 06 (sáu) ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị P 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị N 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ánh H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Ngày 12/9/2022, bị cáo Nguyễn Thị P và bị cáo Phạm Thị N kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 13/9/2022, bị cáo Nguyễn Thị Ánh H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LC về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H đều vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa, trong đó, các luật sư ông Phan Tùng L và ông Nguyễn Văn H3 đều đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LC để chuyển cơ quan công an giải quyết tách vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về vấn đề này. Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do các cơ quan tiến hành tố tụng đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tuy nhiên xét thấy ý kiến của người bào chữa là không có căn cứ, do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến ngày 13/01/2022, bị cáo Nguyễn Thị P đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề 16 lần với bị cáo Phạm Thị N và 09 lần với bị cáo Nguyễn Thị Ánh H, trong đó số tiền bị cáo Nguyễn Thị P sử dụng để đánh bạc là 1.607.530.000 đồng, số tiền bị cáo Phạm Thị N sử dụng để đánh bạc là 922.480.000 đồng, số tiền bị cáo Nguyễn Thị Ánh H sử dụng để đánh bạc là 685.050.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung là “*Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*”. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LC xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị P và bị cáo Phạm Thị N tổ giặc tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Thị N có bố chồng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhất, tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ tặng quà các xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai (có xác nhận của đơn vị nhận ủng hộ) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Ánh H đưa người bị tai nạn giao thông đi cấp cứu, tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ tặng quà các xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai (có xác nhận của đơn vị nhận ủng hộ) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ cho các bị cáo.

Quá trình xét xử phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Ánh H không cung cấp được chứng cứ mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Ánh H đánh bạc diễn ra trong nhiều ngày, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là rất lớn, bị cáo P có nhân thân xấu, các bị cáo P và H đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên, trong đó có nhiều lần các bị cáo đánh bạc với số tiền trên 50.000.000 đồng, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, vì vậy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, phát huy được tính răn đe, phòng ngừa chung nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Ánh H.

Bị cáo Phạm Thị N xuất trình thêm được chứng cứ mới là ngày 24/9/2022, bị cáo đã tổ giặc tội phạm về ma túy (có xác nhận của Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm Công an tỉnh Lào Cai), bị cáo mang thai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên, trong đó có nhiều lần bị cáo đánh bạc với số tiền trên 50.000.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng nên bị cáo Phạm Thị N không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N.

Về quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Phạm Thị N và Nguyễn Thị Ánh H đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố LC do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các cơ quan tiến

hành tố tụng đều xác định các bị cáo không đồng phạm và đều thực hiện hành vi phạm tội độc lập trong vụ án, do đó quan điểm của những người bào chữa cho các bị cáo N và H là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LC về phần hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị N, Nguyễn Thị Ánh H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022 đến ngày 21/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị P 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm n, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị N 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ánh H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị N, Nguyễn

Thị Ánh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA TP. LC;
- CQCSĐT CA TP. LC;
- TAND TP. LC;
- VKSND TP.LC;
- Chi cục THADS TP.LC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh